

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 8 năm 2018

Số: 103/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ngọc S; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Bành Phước H; Cư trú: đường X, khóm D, phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Bà Lê Thị Ngọc S và ông Bành Phước H thống nhất thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Bành Phước H1, sinh ngày 26/6/2016 cho bà Lê Thị Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Hiện cháu Bành Phước H1 do ông Bành Phước H trực tiếp nuôi dưỡng, tại đường X, khóm D, phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Ngọc S và ông Bành Phước H thống nhất thỏa thuận ông H không cấp dưỡng nuôi cháu Bành Phước H1.

Ông Bành Phước H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Bành Phước H1 mà không ai được cản trở.

1.3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc S đồng ý chịu số tiền là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu số 0001881 ngày 21/6/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố S, Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà S số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên